TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN H** **TỈNH C**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 16/2022/QĐCNTTLH	*Hà Quảng, ngày 20 tháng 5 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ các Điều 55, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 18 tháng 03 năm 2022 về việc yêu cầu "Xin ly hôn, nuôi con chung" của Chị Nông Thị H .

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 04 tháng 5 năm 2022 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Người khởi kiện: Chị Nông Thị H, sinh năm 1983. Địa chỉ: xóm B, xã C, Huyện H, Tỉnh C.

Người bị kiện: Anh Nông Việt T, sinh năm 1982. Địa chỉ: xóm B, xã C, Huyện H, Tỉnh C.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 04 tháng 5 năm 2022 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 04 tháng 5 năm 2022, cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Nông Thị H và Anh Nông Việt T thống nhất thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* Chị Nông Thị H và Anh Nông Việt T xác nhận Anh Chị có 02 con chung là cháu Nông Việt L, sinh ngày 11/7/2003 và cháu Nông Thị Bích T, sinh ngày 06/12/2013. Cháu Nông Việt L đã trưởng thành, Chị Hương và Anh Tân không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Chị thống nhất sau khi ly hôn giao cháu Nông Thị Bích T cho Chị Nông Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu Nông Thị Bích T đủ 18 tuổi.

Anh Nông Việt T cấp dưỡng nuôi con chung Nông Thị Bích T mỗi tháng 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng), thời điểm thực hiện cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 6 năm 2022 đến khi cháu Nông Thị Bích T đủ 18 tuổi. Phương thức thanh toán tiền cấp dưỡng theo quý, mỗi quý một lần (ba tháng thanh toán một lần, 4.500.000đ/3 tháng). Thời gian thanh toán tiền cấp dưỡng vào ngày 21, 22 tháng cuối cùng của quý (ngày 21, 22 của các tháng 3, 6, 9, 12 trong năm).

Anh Nông Việt T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung, nợ chung:* Chị Nông Thị H và Anh Nông Việt T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các bên tham gia hòa giải;
- TAND Tỉnh C;
- VKSND Huyện H;
- CCTHADS Huyện H;
- UBND xã Cần Yên, Huyện H;
- Lưu TA.

THẨM PHÁN

Nông Thanh Lịch

<u>Hướng dẫn sử dụng mẫu số 03-QĐHG:</u>

(1) Ghi tên Tòa án nhân dân ra quyết định công nhận thuận tình ly hôn, nếu là Tòa án nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh thì ghi rõ tên Tòa án nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THƯỜNG TÍN THÀNH PHỐ HÀ NỘI). Tòa án cấp tỉnh để riêng một dòng (trong ví dụ trên thì THÀNH PHỐ HÀ NỘI để riêng một dòng); nếu là Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì ghi Tòa án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định.

(3) Ghi điểm, khoản, điều luật tương ứng của Luật Hôn nhân và gia đình.

(4) Ghi họ và tên của người yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và các thỏa thuận khác của các bên tham gia hòa giải.

(5) Ghi họ và tên của người khởi kiện/người yêu cầu. Tùy theo độ tuổi mà ghi ông hoặc Bà, Anh hoặc Chị trước khi ghi họ tên.

(6) Ghi tên, địa chỉ của các bên tham gia hòa giải, người đại diện, người phiên dịch (nếu có); Nếu là cá nhân thì ghi rõ họ tên, địa chỉ nơi cư trú, nơi làm việc (nếu có) của người đó; nếu là cơ quan, tổ chức thì ghi tên cơ quan, tổ chức và địa chỉ trụ sở của cơ quan, tổ chức đó. Đối với người đại diện thì ghi rõ là người đại diện theo pháp luật hay là người đại diện theo ủy quyền; nếu là người đại diện theo pháp luật thì cần ghi chú trong ngoặc đơn quan hệ giữa người đó với người được đại diện; nếu là người đại diện theo ủy quyền thì cần ghi chú trong ngoặc đơn: “văn bản ủy quyền ngày... tháng... năm...”.